TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ah Đoàn Hồng H, sinh năm 1979; nơi thường trú: Tổ Hoà Bình 1, phường M, quận A, thành phố H; nơi ở hiện tại: Số 6/7K30 M, phường S, quận A, thành phố H;

Bị đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1983; nơi thường trú: Tổ Hoà Bình 1, phường M, quận A, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ah Đoàn Hồng H và chị Trần Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quA hệ hôn nhân: Ah Đoàn Hồng H và chị Trần Thị D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ah Đoàn Hồng H và chị Trần Thị D có 02 con chung là Đoàn Hồng Quốc B, sinh ngày 03/3/2005 và Đoàn Hồng A, sinh ngày 04/8/2003. Con Đoàn Hồng Quốc B và con Đoàn Hồng B A đã thành niên nên Ah H và chị D không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung và công nợ chung: Ah Đoàn Hồng H và chị Trần Thị D không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ah Đoàn Hồng H và chị Trần Thị D mỗi người pH nộp 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của Ah H, để Ah H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ah H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0004829 ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A. Ah Đoàn Hồng H được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAD thành phố H;
- Đương sự;
- VKSND quận A;
- UBND xã Đ, huyện Vĩnh B, thành phố H (ĐKKH: 03/01/2003);
- Chi cục THA dân sự quận A;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị H Hà